ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ RẠNG ĐÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 141 /KH-UBND	*Rạng Đông, ngày 24 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Rạng Đông

Thực hiện Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 19/9/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. UBND xã Rạng Đông xây dựng Kế hoạch triển khai trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo (AI) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của xã Rạng Đông; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án của xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xác định AI là một trong những năng lực công nghệ cốt lõi, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, điều hành của chính quyền địa phương 02 cấp; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; nâng cao năng suất lao động, chất lượng cung cấp dịch vụ công và chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các phòng, ban, cơ quan đơn vị liên quan, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành; làm cơ sở tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện.

- Nâng cao kỹ năng số và kỹ năng sử dụng AI cho cán bộ, công chức, lực lượng ở cơ sở, Tổ Công nghệ số cộng đồng và người dân; hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận các công cụ AI phù hợp.

2. Yêu cầu

- Bám sát Kế hoạch của UBND tỉnh, bảo đảm đúng thẩm quyền, phù hợp nguồn lực của xã và có sản phẩm đầu ra cụ thể; thực hiện theo nguyên tắc "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

- Ứng dụng AI phải an toàn, có kiểm soát, có trách nhiệm; tuân thủ quy định về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước. Không đưa thông tin mật, dữ liệu cá nhân hoặc tài liệu thuộc phạm vi bảo vệ bí mật nhà nước vào các công cụ AI không được cấp phép.

- Ưu tiên khai thác các nền tảng, cơ sở dữ liệu, trợ lý AI và dịch vụ dùng chung do Trung ương, tỉnh triển khai; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, tránh đầu tư dàn trải.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, hình thành môi trường ứng dụng AI thiết thực, an toàn và hiệu quả trong hoạt động của UBND xã Rạng Đông; hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính, tổng hợp và phân tích thông tin, soạn thảo văn bản, báo cáo, tuyên truyền, quản lý dữ liệu và một số lĩnh vực kinh tế - xã hội phù hợp; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả quản trị ở cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% dịch vụ công trực tuyến của xã được tích hợp các tính năng, tiện ích AI phù hợp nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ công;

- Phối hợp triển khai các tính năng AI trong cung cấp dịch vụ công và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính khi nền tảng của tỉnh đáp ứng; ưu tiên các khâu hỗ trợ tra cứu, hướng dẫn, phân loại, kiểm tra thành phần hồ sơ và theo dõi tiến độ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị kỹ năng và được cung cấp công cụ, nền tảng AI phù hợp để hỗ trợ công việc; phấn đấu hình thành thói quen sử dụng AI thường xuyên, hiệu quả và an toàn trong hoạt động chuyên môn.

- Rà soát, số hóa, chuẩn hóa và cập nhật các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã theo hướng "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", gắn với các hệ thống dùng chung của tỉnh.

- 100% thôn trên địa bàn được tuyên truyền, phổ cập kỹ năng AI cơ bản thông qua Tổ Công nghệ số cộng đồng và các hình thức phù hợp; gắn với phong trào "Bình dân học vụ số".

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, trong phạm vi dự toán được giao; nguồn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các nguồn xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phải đúng quy định; ưu tiên các nhiệm vụ thiết thực, sử dụng nền tảng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và điều phối chung việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tổng hợp, tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; định kỳ hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn xã, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Chủ trì tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Hướng dẫn sử dụng AI an toàn, văn minh có trách nhiệm trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của xã; hướng dẫn, phối hợp đánh giá, phân loại và quản lý rủi ro đối với các hệ thống AI theo quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo và Nghị định số 142/2026/NĐ-CP.

- Chủ trì tham mưu triển khai Trợ lý AI công vụ cấp xã, kho tri thức và các nền tảng, dữ liệu dùng chung phục vụ phát triển, ứng dụng AI; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu và tích hợp các hệ thống AI với hạ tầng số, nền tảng số dùng chung của xã.

2. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình phát triển, triển khai và vận hành các hệ thống, nền tảng, ứng dụng AI trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc bảo đảm an ninh, an toàn đối với hệ thống AI, nhất là các yêu cầu về an ninh mạng, an toàn thông tin ngay từ khâu thiết kế, xây dựng, tích hợp và trong suốt vòng đời vận hành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá, xử lý nguy cơ, sự cố an ninh mạng phát sinh trong quá trình ứng dụng AI.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tài khoản định danh điện tử và các cơ sở dữ liệu do Bộ Công an quản lý để phục vụ phát triển, ứng dụng AI theo đúng thẩm quyền, mục đích, phạm vi và quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Văn phòng HĐND, UBND xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – xã hội và các cơ quan liên quan để tiếp nhận, triển khai các tính năng, trợ lý AI tích hợp trên Cổng dịch vụ công khi nền tảng của tỉnh sẵn sàng đáp ứng.

- Tổ chức khai thác triệt để các nguồn dữ liệu, thông tin kết hợp với các công cụ phân tích, dự báo, cảnh báo của AI. Ứng dụng các kết quả phân tích này để tham mưu, hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội tại địa phương.

4. Trung tâm Phục vụ HCC

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai ứng dụng AI trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; bảo đảm việc ứng dụng AI phù hợp với quy trình nghiệp vụ, quy định pháp luật và các nền tảng dùng chung.

- Ứng dụng AI để hỗ trợ công dân như: tra cứu thủ tục, hướng dẫn biểu mẫu, phân loại và kiểm tra tính hợp lệ của thành phần hồ sơ, theo dõi tự động tiến độ xử lý hồ sơ.

5. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước, khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch theo quy định; tham mưu cơ chế huy động, đa dạng hóa nguồn lực, thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công - tư (PPP) và các hình thức huy động nguồn lực hợp pháp khác phục vụ phát triển hạ tầng, dữ liệu và ứng dụng AI.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu xử lý các nội dung về kinh phí đối với các nhiệm vụ, dự án phát triển, ứng dụng AI có tính chất liên ngành, quy mô lớn hoặc cần huy động nhiều nguồn lực.

6. Trung tâm dịch vụ SNC

- Đẩy mạnh sử dụng các công cụ AI hỗ trợ soạn thảo văn bản, viết tin bài, biên tập nội dung tuyên truyền. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chuyển đổi văn bản thành giọng nói bằng AI để sản xuất các bản tin phát thanh tự động, nhanh chóng trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

- Sử dụng các nền tảng AI để hỗ trợ thiết kế hình ảnh, sản xuất video ngắn sinh động nhằm tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước (đặc biệt là Chiến lược quốc gia về AI và chuyển đổi số) trên Trang thông tin điện tử, trang Zalo OA và các trang mạng xã hội của xã.

7. Trạm Y tế

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng, nền tảng AI dùng chung do Sở Y tế và của tỉnh triển khai để hỗ trợ công tác chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân.

- Phối hợp triển khai về an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân; tuyệt đối không đưa thông tin bệnh án, dữ liệu sức khỏe của người dân vào các công cụ AI mở chưa được cấp phép.

8. Đề nghị UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao kỹ năng số, kỹ năng AI; khuyến khích các mô hình ứng dụng AI thiết thực trong sản xuất, kinh doanh và đời sống.

9. Các trường học trên địa bàn xã

- Lồng ghép các nội dung tuyên truyền, giáo dục về AI, kỹ năng số cơ bản vào các hoạt động ngoại khóa hoặc môn học để giúp học sinh nâng cao nhận thức.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho học sinh kỹ năng sử dụng AI an toàn, có kiểm soát, có trách nhiệm trên môi trường mạng.

10. Tổ Công nghệ số cộng đồng

- Phát huy vai trò nòng cốt tại cơ sở, "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để tuyên truyền, phổ cập kỹ năng sử dụng AI cơ bản cho người dân tại 100% thôn trên địa bàn; gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ này với phong trào "Bình dân học vụ số".

- Hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng.

- Tổ chức học tập, bồi dưỡng để nâng cao kỹ năng số và kỹ năng sử dụng AI cho các thành viên trong Tổ, làm nền tảng lan tỏa, hướng dẫn lại cho cộng đồng một cách chính xác, hiệu quả.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa – xã hội để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá; số liệu, kết quả báo cáo phải bảo đảm chính xác, thống nhất với hồ sơ, dữ liệu và minh chứng thực hiện; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Rạng Đông. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – xã hội) để tổng hợp báo cáo lãnh đạo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã; (để b/c)
- Lãnh đạo UBND xã;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã;
- Công an xã;
- Các phòng, cơ quan đơn vị liên quan;
- Các trường học, Trạm Y tế xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, PVHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ RẠNG ĐÔNG T. NINH BÌNH

Phạm Văn Tuấn

PHỤ LỤC II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ RẠNG ĐÔNG

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, triển khai thực hiện	Dự kiến kết quả, sản phẩm	Thời gian thực hiện
I. Nhân lực AI và kỹ năng AI toàn dân					
1	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng AI trong công việc cho cán bộ, công chức, viên chức toàn xã.	Phòng Văn hóa – xã hội	Văn phòng HĐND-UBND, các cơ quan đơn vị liên quan	Các khóa tập huấn được tổ chức hằng năm; số lượt CBCCVC được bồi dưỡng, có minh chứng	Giai đoạn 2026 - 2030
2	Phổ cập kỹ năng AI cơ bản cho người dân qua nền tảng "Bình dân học vụ số" (MOOCs), gắn với Tổ Công nghệ số cộng đồng	Phòng Văn hóa – xã hội	Văn phòng HĐND-UBND, các cơ quan đơn vị liên quan, Tổ CNSCĐ, người dân, các doanh nghiệp viễn thông	Số người dân hoàn thành khóa học trên nền tảng, có dữ liệu theo dõi.	Giai đoạn 2026 - 2030
II. Dữ liệu, mô hình AI					
3	Số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, mở và chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu chuyên ngành phục vụ AI theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".	Phòng Văn hóa – xã hội	Công an xã, các cơ quan đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu được chuẩn hóa, làm sạch, sẵn sàng khai thác cho AI; có dữ liệu vận hành.	Giai đoạn 2026 - 2027
4	Phối hợp số hóa, cung cấp và cập nhật dữ liệu của xã để tích	Phòng Văn hóa –	Các cơ quan	Kho tri thức được vận hành, cập nhật, phục vụ trợ lý AI,	Giai đoạn

	hợp vào kho tri thức/Trợ lý AI dùng chung của tỉnh	xã hội	đơn vị liên quan	có người sử dụng.	2026 - 2030
III. Hạ tầng AI					
5	Rà soát, đề xuất nâng cấp hạ tầng số, điện toán đám mây, kết nối phục vụ ứng dụng AI; ưu tiên thuê dịch vụ, không đầu tư trùng lặp với nền tảng dùng chung quốc gia (Quyết định số 1132/QĐ- TTg)	Phòng Văn hóa – xã hội	Phòng Kinh tế, các cơ quan đơn vị liên quan	Hạ tầng được nâng cấp, vận hành ổn định phục vụ AI.	Giai đoạn 2026 - 2030
6	Bảo đảm đường truyền, mạng truyền số liệu chuyên dùng, thiết bị đầu cuối cấp xã đáp ứng ứng dụng AI trong giải quyết thủ tục hành chính.	Phòng Văn hóa – xã hội	Trung tâm PH HCC, Văn phòng HĐND-UBND, các cơ quan đơn vị	Hạ tầng, thiết bị cấp xã đáp ứng yêu cầu, có minh chứng vận hành.	Giai đoạn 2026 - 2027
IV. AI cho các lĩnh vực					
7	Ứng dụng AI trong nông nghiệp, quản lý tài nguyên và môi trường.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan đơn vị liên quan, Hợp tác xã	Mô hình, sản phẩm, dịch vụ AI được triển khai, có kết quả.	Giai đoạn 2026 - 2030
8	Ứng dụng AI trong y tế, chăm sóc sức khỏe	Phòng Văn hóa – xã hội,	Trạm Y tế, các cơ quan đơn vị liên quan	Mô hình, giải pháp AI trong y tế được triển khai, có người sử dụng.	Giai đoạn 2026 - 2030
9	Ứng dụng AI trong giáo dục và đào tạo.	Phòng Văn hóa – xã hội	Các nhà trường trên địa bàn xã	Giải pháp AI trong giáo dục được triển khai, có kết quả.	Giai đoạn 2026 - 2030
10	Ứng dụng AI trong công nghiệp, thương mại, năng lượng.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan đơn vị liên quan	Mô hình, giải pháp AI được triển khai, có kết quả.	Giai đoạn 2026 - 2030
11	Ứng dụng AI trong lao động, việc làm, an sinh xã hội.	Phòng Văn hóa – xã hội	Các cơ quan đơn vị liên quan	Mô hình, giải pháp AI được triển khai, có kết quả	Giai đoạn 2026 - 2030

12	Ứng dụng AI trong tài chính, quản lý ngân sách, đầu tư của xã.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – xã hội, các cơ quan đơn vị liên quan	Giải pháp AI hỗ trợ nghiệp vụ tài chính được triển khai.	Giai đoạn 2026 - 2030
V. AI cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã					
13	Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi bằng AI	Phòng Văn hóa – xã hội	Phòng Kinh tế, các doanh nghiệp viễn thông	Số đơn vị được hỗ trợ giải pháp AI; báo cáo đánh giá kết quả.	Giai đoạn 2026 - 2030